

Số: 18/TB-HĐTDVC

Hưng Yên, ngày 08 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Kế hoạch tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hưng Yên năm học 2025-2026

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Công văn số 847/NGCBQLGD-CSNGCB ngày 12/6/2025 của Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc trao đổi chuyên môn;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 1199/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hưng Yên năm học 2025-2026; số 1268/QĐ-UBND ngày 11/6/2025 về việc điều chỉnh chỉ tiêu tuyển dụng viên chức vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hưng Yên năm học 2025-2026 tại Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; số 246/QĐ-CTUBND ngày 07/7/2025 về việc kiện toàn thành viên Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hưng Yên năm học 2025-2026;

Hội đồng tuyển dụng viên chức vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hưng Yên năm học 2025-2026 (sau đây gọi tắt là Hội đồng tuyển dụng viên chức) thông báo kế hoạch tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức vào làm giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập tỉnh Hưng Yên năm học 2025-2026 (sau đây gọi chung là kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026 nhằm tuyển dụng được số lượng người làm việc cần tuyển bảo đảm bổ sung nguồn nhân lực giáo viên còn thiếu vào làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập năm học 2025-2026, đáp ứng được nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu

chuẩn chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập, khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục, nâng cao chất lượng dạy và học.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện đúng quy định của pháp luật về tuyển dụng viên chức; bảo đảm đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, vị trí việc làm, tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức tuyển dụng viên chức theo quy định của pháp luật.

b) Việc tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026 phải bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, bình đẳng, công bằng, đúng pháp luật; tuyển chọn được người đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo yêu cầu của vị trí việc làm và bảo đảm quyền lợi, chế độ của người tham gia dự tuyển.

c) Quá trình tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026 phải có sự phân công cụ thể, rõ ràng nhiệm vụ, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân tham gia theo quy định của pháp luật.

II. CHỈ TIÊU, NHU CẦU CẦN TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Số lượng người làm việc cần tuyển

Tổng số người làm việc cần tuyển năm học 2025-2026 ứng với từng vị trí việc làm là 1.325 người, cụ thể như sau:

- a) Vị trí việc làm giáo viên mầm non hạng III: 382 người.
- b) Vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III: 466 người.
- c) Vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở hạng III: 379 người.
- d) Vị trí việc làm giáo viên trung học phổ thông hạng III: 98 người.

2. Số lượng vị trí việc làm thực hiện việc tuyển dụng

- a) Vị trí việc làm giáo viên mầm non hạng III.
- b) Vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III.
- c) Vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở hạng III.
- d) Vị trí việc làm giáo viên trung học phổ thông hạng III.

3. Vị trí việc làm thí sinh được đăng ký 02 nguyện vọng: giáo viên mầm non hạng III, giáo viên tiểu học hạng III, giáo viên trung học cơ sở hạng III, giáo viên trung học phổ thông hạng III.

(có Phụ lục 01, 02, 03, 04 chi tiết kèm theo)

III. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam, nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- Từ đủ 18 tuổi trở lên. Đối với một số lĩnh vực hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, tuổi dự tuyển có thể thấp hơn theo quy định của pháp luật; đồng thời, phải có sự đồng ý bằng văn bản của người đại diện theo pháp luật.
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định.
- Có lý lịch rõ ràng.

- Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo, chứng chỉ hành nghề hoặc có năng khiếu kỹ năng phù hợp với vị trí việc làm.

- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

- Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm do đơn vị sự nghiệp công lập xác định nhưng không được trái với quy định của pháp luật.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển theo vị trí việc làm

a) Vị trí việc làm giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm giáo dục mầm non trở lên.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

b) Vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên tiểu học.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên tiểu học theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

c) Vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32:

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học cơ sở.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học cơ sở theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

d) Vị trí việc làm giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15:

- Có bằng cử nhân trở lên thuộc ngành đào tạo giáo viên đối với giáo viên trung học phổ thông.

Trường hợp môn học chưa đủ giáo viên có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên thì phải có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên trung học phổ thông theo chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; có khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm.

đ) Người đăng ký dự tuyển giáo viên phải bảo đảm đủ các điều kiện đăng ký dự tuyển theo quy định của pháp luật, trong đó phải có văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

1. Tổ chức vòng 1: Kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Nội dung, hình thức: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Thời gian: Từ 07h30 ngày 09/7/2025.

c) Địa điểm: Trụ sở cơ quan Sở Nội vụ, số 6, đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

2. Tổ chức sát hạch khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ

Người đăng ký dự tuyển không có một trong các văn bằng, chứng chỉ phù hợp minh chứng khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp; khả năng sử dụng ngoại ngữ hoặc sử dụng tiếng dân tộc thiểu số theo yêu cầu vị trí việc làm thì phải tham gia sát hạch để đánh giá năng lực tin học, ngoại ngữ theo yêu cầu của vị trí tuyển dụng.

a) Nội dung sát hạch

- Đối với Tin học: Sát hạch khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động nghề nghiệp theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin đối với người đăng ký dự tuyển không có văn bằng, chứng chỉ tin học.

- Đối với Ngoại ngữ: Sát hạch khả năng sử dụng ngoại ngữ trình độ tương đương bậc 2 (A2) khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đối với người đăng ký dự tuyển không có văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ.

b) Hình thức sát hạch: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

c) Thời gian làm bài sát hạch: 30 phút.

d) Thời gian làm quen với máy vi tính: Từ 08h30 ngày 13/7/2025.

đ) Thời gian tổ chức sát hạch: Từ 07h30 ngày 14/7/2025.

e) Địa điểm tổ chức sát hạch: Dự kiến tổ chức tại Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh (đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên) hoặc

Trường Cao đẳng Cộng đồng Hưng Yên (đường Chu Văn An, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên).

g) Kết quả sát hạch khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, khả năng sử dụng ngoại ngữ được thông báo cho thí sinh dự sát hạch ngay sau khi kết thúc thời gian làm bài sát hạch. Không phúc khảo kết quả sát hạch thi trắc nghiệm trên máy vi tính.

3. Tổ chức khai mạc và hướng dẫn cách làm bài thi viết trắc nghiệm

Thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026 tham dự lễ khai mạc và được hướng dẫn cách làm bài thi viết trắc nghiệm, cụ thể:

a) Thời gian: Từ 07h30 ngày 22/7/2025.

b) Địa điểm: Tại địa điểm đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026 (Hội đồng tuyển dụng viên chức có thông báo sau).

4. Tổ chức xét tuyển vòng 2 thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Nội dung: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

b) Hình thức thi: Thi viết bài thi trắc nghiệm.

c) Thời gian làm bài thi: 180 phút; thang điểm: 100.

d) Thời gian thi: Từ 13h00 ngày 22/7/2025.

đ) Địa điểm: Dự kiến tổ chức tại Trường Cao đẳng Cộng đồng Hưng Yên, Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh, Trường THPT Chuyên Hưng Yên, Trường THPT Hưng Yên, Trường THCS Nguyễn Tất Thành (Hội đồng tuyển dụng viên chức có thông báo sau).

V. CHẾ ĐỘ ƯU TIÊN TRONG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Cán bộ công đoàn trưởng thành từ cơ sở, trong phong trào công nhân: Được cộng 1,5 điểm vào kết quả vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại Mục 1 Phần V này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

VI. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

1. Thực hiện xác định người trúng tuyển là thí sinh có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên ở nguyện vọng 1.

2. Trường hợp đã thực hiện xác định người trúng tuyển là thí sinh có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên ở nguyện vọng 1 nhưng vẫn chưa tuyển đủ số lượng người cần tuyển thì sẽ thực hiện xác định người trúng tuyển là thí sinh có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên ở nguyện vọng 2.

3. Trường hợp đã thực hiện xác định người trúng tuyển là thí sinh có bằng cử nhân thuộc ngành đào tạo giáo viên ở nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2 nhưng vẫn chưa tuyển đủ số lượng người cần tuyển thì sẽ thực hiện xác định người trúng tuyển là thí sinh có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng cao đẳng sư phạm hoặc trung cấp sư phạm hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên theo quy định ở nguyện vọng 1.

4. Trường hợp đã thực hiện xác định người trúng tuyển là thí sinh có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng cao đẳng sư phạm hoặc trung cấp sư phạm hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên theo quy định ở nguyện vọng 1 nhưng vẫn chưa tuyển đủ số lượng người cần tuyển thì sẽ thực hiện xác định người trúng tuyển là thí sinh có bằng cử nhân chuyên ngành phù hợp và có bằng cao đẳng sư phạm hoặc trung cấp sư phạm hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dành cho giáo viên theo quy định ở nguyện vọng 2.

5. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.
- b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục V Thông báo này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu tuyển dụng của vị trí việc làm.

6. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 5 Mục VI này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì Chủ tịch UBND tỉnh quyết định người trúng tuyển.

7. Trường hợp đăng ký 02 nguyện vọng nhưng không trúng tuyển ở nguyện vọng 1 thì được xét ở nguyện vọng 2 nếu vị trí việc làm đăng ký ở nguyện vọng 2 vẫn còn chỉ tiêu tuyển dụng sau khi đã xét hết nguyện vọng 1, bao gồm cả việc xét nguyện vọng của người có kết quả trúng tuyển thấp hơn liền kề.

Trường hợp có 02 người trở lên bằng điểm nhau ở nguyện vọng 2 thì người trúng tuyển được xác định theo quy định tại khoản 6 Mục VI này.

Trường hợp vị trí việc làm vẫn còn số lượng người cần tuyển sau khi đã xét đủ 02 nguyện vọng thì căn cứ vào kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng viên chức báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tuyển dụng đối với người

có kết quả tuyển dụng thấp hơn liền kề so với kết quả tuyển dụng của người trúng tuyển ở vị trí việc làm tại đơn vị khác nhưng có cùng tiêu chuẩn, điều kiện với tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí việc làm tại đơn vị còn số lượng người cần tuyển, tại kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026. Người được tuyển dụng trong trường hợp này phải đáp ứng quy định tại điểm a khoản 5 Mục này. Đối với các vị trí việc làm không có người đăng ký dự tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc tuyển dụng theo quy định này.

8. Người không được tuyển dụng trong kỳ tuyển dụng viên chức quy định tại Mục VI này không được bảo lưu kết quả tuyển dụng cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

VII. THÔNG BÁO KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

1. Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng viên chức phải báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng viên chức phải thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên (địa chỉ: hungyen.gov.vn), Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ Hưng Yên (địa chỉ: sonv.hungyen.gov.vn) và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

VIII. KINH PHÍ TỔ CHỨC, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM NỘP PHÍ DỰ TUYỂN

1. Kinh phí tổ chức

Kinh phí tổ chức tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026 được sử dụng từ ngân sách của tỉnh cấp cho Sở Nội vụ theo các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 2789/QĐ-UBND ngày 12/12/2024, số 1615/QĐ-UBND ngày 27/6/2025.

2. Thời gian nộp phí dự tuyển

Thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026 phải nộp phí dự tuyển, cụ thể:

a) Phí dự tuyển: 300.000 đồng/thí sinh (theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

b) Thời gian: Hoàn thành chậm nhất ngày 20/7/2025.

c) Hình thức thu: Chuyển khoản (thông tin tài khoản và nội dung chuyển khoản chi tiết tại thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2).

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng tuyển dụng viên chức

Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 3 Điều 8 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; tổ chức thực hiện kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026 theo đúng quy định pháp luật hiện hành, nội quy, quy chế tổ chức thi ban hành kèm theo Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Sở Nội vụ

a) Là cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng viên chức, chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng tuyển dụng viên chức tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026; tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển bảo đảm theo quy định.

b) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh mục tài liệu ôn tập, cấu trúc đề thi theo quy định.

c) Tham mưu Hội đồng tuyển dụng viên chức lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2.

d) Tham mưu Hội đồng tuyển dụng viên chức báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả tuyển dụng viên chức; hủy bỏ kết quả trúng tuyển viên chức theo quy định.

đ) Ký hợp đồng với cơ quan, đơn vị có đủ tiêu chuẩn, điều kiện phối hợp tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026 (nếu có).

e) Tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ khác Hội đồng tuyển dụng viên chức giao trong quá trình tổ chức thực hiện kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026.

3. Sở Tài chính

Hướng dẫn thu phí, thanh quyết toán kinh phí tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026 theo quy định của pháp luật.

4. Sở Y tế

Chịu trách nhiệm đảm bảo phương tiện, dụng cụ y tế, thuốc chữa bệnh, bác sỹ, điều dưỡng phục vụ Hội đồng tuyển dụng viên chức, Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức, các bộ phận giúp việc, phục vụ, bảo vệ Hội đồng tuyển dụng viên chức và thí sinh tham dự kỳ thi tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026.

5. Công an tỉnh

Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông và các điều kiện cần thiết khác phục vụ Hội đồng tuyển dụng viên chức tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026 diễn ra trật tự, nghiêm túc, an toàn, theo đúng quy định của pháp luật.

6. Công ty Điện lực Hưng Yên

Xây dựng kế hoạch bảo đảm cung cấp điện đầy đủ trong các ngày tổ chức kỳ tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026 theo lịch của Hội đồng tuyển dụng viên chức (Hội đồng tuyển dụng viên chức có thông báo sau).

7. Học viện Hành chính và Quản trị công

Tổ chức thực hiện kỳ tuyển dụng viên chức đảm bảo theo quy định và nội dung tại Hợp đồng ký kết với Sở Nội vụ.

Trong quá trình thực hiện Thông báo này, nếu có vướng mắc gì, đề nghị các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ - cơ quan thường trực của Hội đồng tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026 (địa chỉ: Số 6 đường Chùa Chuông, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên; email: ccvc.nv@hungyen.gov.vn) để được hướng dẫn. Mọi thông tin liên quan đến kỳ

tuyển dụng viên chức năm học 2025-2026 được đăng công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên (địa chỉ: hungyen.gov.vn), Trang thông tin điện tử Sở Nội vụ Hưng Yên (địa chỉ: sonv.hungyen.gov.vn)./. 

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Y tế;
- Công an tỉnh;
- Ban giám sát kỳ TDVC;
- Thành viên Hội đồng TDVC;
- Điện lực Hưng Yên;
- Học viện Hành chính và Quản trị công;
- Trường Cao đẳng Cộng đồng HY;
- Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh;
- Trường THPT Chuyên Hưng Yên;
- Trường THPT Hưng Yên;
- Trường THCS Nguyễn Tất Thành;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: HĐTDVC; CVNC.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Văn Nghiêm**



PHỤ LỤC 01

**SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CẦN TUYỂN NĂM HỌC 2025-2026
ỨNG VỚI VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN MẦM NON HẠNG III**

*(Kèm theo Thông báo số 18/TB-HĐTDVC ngày 08/7/2025
của Hội đồng tuyển dụng viên chức)*

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên mầm non hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG SỐ	382	
I	UBND huyện Ân Thi	44	
1	Trường Mầm non Bắc Sơn	13	
2	Trường Mầm non Bãi Sậy	9	
3	Trường Mầm non Đa Lộc	1	
4	Trường Mầm non Đặng Lễ	0	
5	Trường Mầm non Đào Dương	3	
6	Trường Mầm non Hồ Tùng Mậu	2	
7	Trường Mầm non Phù Ủng	4	
8	Trường Mầm non thị trấn Ân Thi	2	
9	Trường Mầm non Văn Du	2	
10	Trường Mầm non Xuân Trúc	1	
11	Trường Mầm non Hồng Quang	0	
12	Trường Mầm non Hạ Lễ	0	
13	Trường Mầm non Văn Nhuệ	1	
14	Trường Mầm non Tiền Phong	0	
15	Trường Mầm non Quảng Lăng	1	
16	Trường Mầm non Cẩm Ninh	1	
17	Trường Mầm non Nguyễn Trãi	2	
18	Trường Mầm non Hồng Vân	1	
19	Trường Mầm non Hoàng Hoa Thám	1	
20	Trường Mầm non Quang Vinh	0	

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên mầm non hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)	Ghi chú
1	2	3	4
21	Trường Mầm non Tân Phúc	0	
II	UBND huyện Kim Động	33	
1	Trường Mầm non Đồng Thanh	2	
2	Trường Mầm non Vĩnh Xá	5	
3	Trường Mầm non Toàn Thắng	2	
4	Trường Mầm non Nghĩa Dân	1	
5	Trường Mầm non Phạm Ngũ Lão	2	
6	Trường Mầm non Chính Nghĩa	0	
7	Trường Mầm non Nhân La	2	
8	Trường Mầm non Vũ Xá	2	
9	Trường Mầm non Lương Bằng	0	
10	Trường Mầm non Song Mai	2	
11	Trường Mầm non Ngọc Thanh	4	
12	Trường Mầm non Hiệp Cường	2	
13	Trường Mầm non Đức Hợp	0	
14	Trường Mầm non Hùng An	2	
15	Trường Mầm non Mai Động	3	
16	Trường Mầm non Phú Thịnh	2	
17	Trường Mầm non Thọ Vinh	2	
III	UBND huyện Khoái Châu	49	
1	Trường Mầm non Bình Minh	1	
2	Trường Mầm non Đông Tảo	3	
3	Trường Mầm non Dạ Trạch	2	
4	Trường Mầm non Hàm Tử	3	
5	Trường Mầm non Tứ Dân	4	
6	Trường Mầm non Tân Dân	2	

STT	 Đơn vị	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên mầm non hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)	Ghi chú
1	2	3	4
7	Trường Mầm non Ông Đình	0	
8	Trường Mầm Non An Vĩ	2	
9	Trường Mầm non thị trấn Khoái Châu	3	
10	Trường Mầm non Bình Kiều	2	
11	Trường Mầm non Đông Kết	2	
12	Trường Mầm non Đông Ninh	3	
13	Trường Mầm non Tân Châu	1	
14	Trường Mầm non Đại Tập	1	
15	Trường Mầm non Liên Khê	2	
16	Trường Mầm non Phùng Hưng	0	
17	Trường Mầm non Đại Hưng	3	
18	Trường:Mầm non Thuần Hưng	2	
19	Trường Mầm non Chí Tân	1	
20	Trường Mầm non Thành Công	1	
21	Trường Mầm non Nhuế Dương	2	
22	Trường Mầm Non Dân Tiến	3	
23	Trường Mầm non Đồng Tiến	3	
24	Trường Mầm non Hồng Tiến	2	
25	Trường Mầm non Việt Hoà	1	
IV	UBND huyện Phù Cừ	38	
1	Trường Mầm non Minh Hoàng	1	
2	Trường Mầm non Đoàn Đào	3	
3	Trường Mầm non Phan Sào Nam	2	
4	Trường Mầm non Minh Tân	2	
5	Trường Mầm non Trần Cao	4	
6	Trường Mầm non Quang Hưng	2	

STT	 Đơn vị	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên mầm non hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)	Ghi chú
1	2	3	4
7	Trường Mầm non Tổng Phan	4	
8	Trường Mầm non Đình Cao	4	
9	Trường Mầm non Nhật Quang	3	
10	Trường Mầm non Tiên Tiến	2	
11	Trường Mầm non Minh Tiến	1	
12	Trường Mầm non Tam Đa	4	
13	Trường Mầm non Nguyên Hòa	3	
14	Trường Mầm non Tổng Trân	3	
V	UBND huyện Tiên Lữ	20	
1	Trường Mầm non 19/8	1	
2	Trường Mầm non An Viên	1	
3	Trường Mầm non Cương Chính	0	
4	Trường Mầm non Dị Chế	0	
5	Trường Mầm non Đức Thắng	2	
6	Trường Mầm non Hải Triều	2	
7	Trường Mầm non Hưng Đạo	3	
8	Trường Mầm non Lệ Xá	2	
9	Trường Mầm non Minh Phượng	1	
10	Trường Mầm non Ngô Quyền	1	
11	Trường Mầm non Nhật Tân	0	
12	Trường Mầm non Thiện Phiến	2	
13	Trường Mầm non Thủ Sỹ	2	
14	Trường Mầm non Thụy Lôì	1	
15	Trường Mầm non Trung Dũng	2	
VI	UBND huyện Văn Giang	40	
1	Trường Mầm non Phụng Công	3	

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên mầm non hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)	Ghi chú
1	2	3	4
2	Trường Mầm non Cửu Cao	2	
3	Trường Mầm non Liên Nghĩa	4	
4	Trường Mầm non Thắng Lợi	4	
5	Trường Mầm non thị trấn Văn Giang	4	
6	Trường Mầm non Tô Quyền	5	
7	Trường Mầm non Tân Tiến	2	
8	Trường Mầm non Long Hưng	5	
9	Trường Mầm non Xuân Quan	2	
10	Trường Mầm non Mễ Sở	4	
11	Trường Mầm non Vĩnh Khúc	5	
VII	UBND huyện Văn Lâm	55	
1	Trường Mầm non Chỉ Đạo	9	
2	Trường Mầm non Đại Đồng	2	
3	Trường Mầm non Đình Dù	10	
4	Trường Mầm non Lạc Đạo	4	
5	Trường Mầm non Lạc Hồng	0	
6	Trường Mầm non Lương Tài	11	
7	Trường Mầm non Minh Hải	5	
8	Trường Mầm non Như Quỳnh	3	
9	Trường Mầm non Tân Quang	3	
10	Trường Mầm non Trung Trắc	0	
11	Trường Mầm non Việt Hưng	8	
VIII	UBND huyện Yên Mỹ	61	
1	Trường Mầm non Tân Việt	2	
2	Trường Mầm non Đồng Than	8	
3	Trường Mầm non Hoàn Long	2	

STT	 Đơn vị	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên mầm non hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)	Ghi chú
1	2	3	4
4	Trường Mầm non Liêu Xá	1	
5	Trường Mầm non Minh Châu	5	
6	Trường Mầm non Nghĩa Hiệp	4	
7	Trường Mầm non Ngọc Long	5	
8	Trường Mầm non Nguyễn Văn Linh	2	
9	Trường Mầm non Tân Lập	4	
10	Trường Mầm non Thanh Long	5	
11	Trường Mầm non thị trấn Yên Mỹ	1	
12	Trường Mầm non Lý Thường Kiệt	5	
13	Trường Mầm non Trung Hòa	4	
14	Trường Mầm non Trung Hưng	3	
15	Trường Mầm non Việt Cường	5	
16	Trường Mầm non Yên Hòa	1	
17	Trường Mầm non Yên Phú	4	
IX	UBND thị xã Mỹ Hào	37	
1	Trường Mầm non Bần Yên Nhân	0	
2	Trường Mầm non Nhân Hòa	7	
3	Trường Mầm non Phan Đình Phùng	2	
4	Trường Mầm non Cẩm Xá	7	
5	Trường Mầm non Dị Sử	7	
6	Trường Mầm non Dương Quang	0	
7	Trường Mầm non Phùng Chí Kiên	0	
8	Trường Mầm non Hưng Long	0	
9	Trường Mầm non Bạch Sam	3	
10	Trường Mầm non Xuân Dục	2	
11	Trường Mầm non Ngọc Lâm	3	
12	Trường Mầm non Minh Đức	6	

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên mầm non hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)	Ghi chú
1	2	3	4
13	Trường Mầm non Hòa Phong	0	
X	UBND thành phố Hưng Yên	5	
1	Trường Mầm non 19/5	0	
2	Trường Mầm non An Tảo	0	
3	Trường Mầm non Hiến Nam	0	
4	Trường Mầm non Lê Hồng Phong	1	
5	Trường Mầm non Liên Phương	0	
6	Trường Mầm non Phố Hiến	0	
7	Trường Mầm non Trung Nghĩa	1	
8	Trường Mầm non Bảo Khê	3	
9	Trường Mầm non Hùng Cường	0	
10	Trường Mầm non Lam Sơn	0	
11	Trường Mầm non Phú Cường	0	
12	Trường Mầm non Hoàng Hanh	0	
13	Trường Mầm non Hồng Châu	0	
14	Trường Mầm non Quảng Châu	0	
15	Trường Mầm non Hồng Nam	0	
16	Trường Mầm non Phương Chiểu	0	
17	Trường Mầm non Tân Hưng	0	

PHỤ LỤC 02
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CẦN TUYỂN NĂM HỌC 2025-2026 ỨNG VỚI VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN TIỂU HỌC HẠNG III
(Kèm theo Thông báo số 18/TB-HĐTĐVC ngày 08/7/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	Tên trường	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)							Ghi chú
		Tổng số	Giáo viên						
			Văn hoá	Âm nhạc (Nhạc)	Mỹ thuật (Họa)	Giáo dục thể chất (Thể dục)	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học và Công nghệ (Tin)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ	466	219	10	9	68	75	85	
I	UBND huyện Ân Thi	19	16	0	0	0	0	3	
1	Trường Tiểu học Bắc Sơn	3	3	0	0	0	0	0	
2	Trường Tiểu học Bãi Sậy	2	1	0	0	0	0	1	
3	Trường Tiểu học Đa Lộc	0	0	0	0	0	0	0	
4	Trường Tiểu học Đặng Lễ	1	1	0	0	0	0	0	
5	Trường Tiểu học Đào Dương	1	1	0	0	0	0	0	
6	Trường Tiểu học Hồ Tùng Mậu	0	0	0	0	0	0	0	
7	Trường Tiểu học Phù Ủng	2	1	0	0	0	0	1	
8	Trường Tiểu học thị trấn Ân Thi	0	0	0	0	0	0	0	
9	Trường Tiểu học Văn Du	1	1	0	0	0	0	0	
10	Trường Tiểu học Xuân Trúc	1	0	0	0	0	0	1	
11	Trường TH và THCS Hồng Quang	1	1	0	0	0	0	0	
12	Trường TH và THCS Hạ Lễ	0	0	0	0	0	0	0	



TT	Tên trường	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)							Ghi chú
		Tổng số	Giáo viên						
			Văn hoá	Âm nhạc (Nhạc)	Mỹ thuật (Họa)	Giáo dục thể chất (Thể dục)	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học và Công nghệ (Tin)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
13	Trường TH và THCS Văn Nhuệ	1	1	0	0	0	0	0	
14	Trường TH và THCS Tiền Phong	0	0	0	0	0	0	0	
15	Trường TH và THCS Quảng Lăng	1	1	0	0	0	0	0	
16	Trường TH và THCS Cẩm Ninh	1	1	0	0	0	0	0	
17	Trường TH và THCS Nguyễn Trãi	1	1	0	0	0	0	0	
18	Trường TH và THCS Hồng Vân	0	0	0	0	0	0	0	
19	Trường TH và THCS Hoàng Hoa Thám	1	1	0	0	0	0	0	
20	Trường TH và THCS Quang Vinh	1	1	0	0	0	0	0	
21	Trường TH và THCS Tân Phúc	1	1	0	0	0	0	0	
II	UBND huyện Kim Động	36	23	0	0	4	4	5	
1	Trường Tiểu học Vĩnh Xá	3	2	0	0	0	0	1	
2	Trường Tiểu học Toàn Thắng	3	3	0	0	0	0	0	
3	Trường Tiểu học Nghĩa Dân	4	3	0	0	0	0	1	
4	Trường Tiểu học thị trấn Lương Bằng	3	1	0	0	1	1	0	
5	Trường Tiểu học Hiệp Cường	2	1	0	0	0	0	1	
6	Trường Tiểu học Ngọc Thanh	2	1	0	0	1	0	0	
7	Trường Tiểu học Đức Hợp	4	3	0	0	1	0	0	

TT	Tên trường	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)							Ghi chú
		Tổng số	Giáo viên						
			Văn hoá	Âm nhạc (Nhạc)	Mỹ thuật (Họa)	Giáo dục thể chất (Thể dục)	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học và Công nghệ (Tin)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
8	Trường TH và THCS Chính Nghĩa	2	1	0	0	0	0	1	
9	Trường TH và THCS Nhân La	0	0	0	0	0	0	0	
10	Trường TH và THCS Hùng An	1	0	0	0	1	0	0	
11	Trường TH và THCS Phú Thịnh	1	1	0	0	0	0	0	
12	Trường TH và THCS Mai Động	1	0	0	0	0	0	1	
13	Trường TH và THCS Vũ Xá	1	1	0	0	0	0	0	
14	Trường TH và THCS Song Mai	1	1	0	0	0	0	0	
15	Trường TH và THCS Đồng Thanh	4	3	0	0	0	1	0	
16	Trường TH và THCS Phạm Ngũ Lão	2	1	0	0	0	1	0	
17	Trường TH và THCS Thọ Vinh	2	1	0	0	0	1	0	
III	UBND huyện Khoái Châu	60	32	1	2	12	2	11	
1	Trường Tiểu học Bình Minh	1	1	0	0	0	0	0	
2	Trường Tiểu học Dạ Trạch	1	1	0	0	0	0	0	
3	Trường Tiểu học Tứ Dân	5	3	0	0	1	0	1	
4	Trường Tiểu học Tân Dân	4	3	0	1	0	0	0	
5	Trường Tiểu học An Vĩ	1	0	0	0	1	0	0	
6	Trường Tiểu học thị trấn Khoái Châu	2	1	0	0	0	0	1	

TT	Tên trường	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)							Ghi chú
		Tổng số	Giáo viên						
			Văn hoá	Âm nhạc (Nhạc)	Mỹ thuật (Họa)	Giáo dục thể chất (Thể dục)	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học và Công nghệ (Tin)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
7	Trường Tiểu học Đông Kết	2	1	0	0	1	0	0	
8	Trường Tiểu học Tân Châu	2	1	1	0	0	0	0	
9	Trường Tiểu học Phùng Hưng	2	1	0	0	0	0	1	
10	Trường Tiểu học Đại Hưng	2	1	0	0	0	0	1	
11	Trường Tiểu học Dân Tiến	2	0	0	0	1	0	1	
12	Trường Tiểu học Hồng Tiến	3	0	0	0	2	0	1	
13	Trường TH và THCS Hàm Tử	2	2	0	0	0	0	0	
14	Trường TH và THCS Ông Đình	2	2	0	0	0	0	0	
15	Trường TH và THCS Đông Ninh	1	0	0	0	1	0	0	
16	Trường TH và THCS Liên Khê	1	0	0	0	1	0	0	
17	Trường TH và THCS Chí Tân	3	0	0	1	1	0	1	
18	Trường TH và THCS Thành Công	5	5	0	0	0	0	0	
19	Trường TH và THCS Nhuế Dương	3	1	0	0	1	0	1	
20	Trường TH và THCS Đồng Tiến	3	2	0	0	0	0	1	
21	Trường TH và THCS Bình Kiều	0	0	0	0	0	0	0	
22	Trường TH và THCS Đại Tập	4	3	0	0	1	0	0	
23	Trường TH và THCS Thuần Hưng	5	2	0	0	1	1	1	

TT	Tên trường	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)							Ghi chú
		Tổng số	Giáo viên						
			Văn hoá	Âm nhạc (Nhạc)	Mỹ thuật (Họa)	Giáo dục thể chất (Thể dục)	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học và Công nghệ (Tin)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
24	Trường TH và THCS Đông Tảo	0	0	0	0	0	0	0	
25	Trường TH và THCS Việt Hoà	4	2	0	0	0	1	1	
IV	UBND huyện Phù Cù	41	26	0	0	7	4	4	
1	Trường Tiểu học Đoàn Đào	1	0	0	0	0	0	1	
2	Trường Tiểu học Trần Cao	1	0	0	0	1	0	0	
3	Trường Tiểu học Quang Hưng	2	2	0	0	0	0	0	
4	Trường Tiểu học Tổng Phan	1	0	0	0	0	1	0	
5	Trường Tiểu học Đình Cao	2	0	0	0	1	0	1	
6	Trường Tiểu học Minh Tiến	5	3	0	0	0	2	0	
7	Trường Tiểu học Tổng Trân	7	7	0	0	0	0	0	
8	Trường TH và THCS Phan Sào Nam	2	1	0	0	1	0	0	
9	Trường TH và THCS Minh Tân	0	0	0	0	0	0	0	
10	Trường TH và THCS Nhật Quang	3	1	0	0	1	1	0	
11	Trường TH và THCS Nguyễn Hòa	4	3	0	0	1	0	0	
12	Trường TH và THCS Tam Đa	8	6	0	0	1	0	1	
13	Trường TH và THCS Tiên Tiến	1	1	0	0	0	0	0	
14	Trường TH và THCS Minh Hoàng	4	2	0	0	1	0	1	

TT	Tên trường	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)							Ghi chú
		Tổng số	Giáo viên						
			Văn hoá	Âm nhạc (Nhạc)	Mỹ thuật (Họa)	Giáo dục thể chất (Thể dục)	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học và Công nghệ (Tin)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
V	UBND huyện Tiên Lữ	30	11	0	0	2	12	5	
1	Trường Tiểu học An Viên	3	1	0	0	0	1	1	
2	Trường Tiểu học Cương Chính	6	3	0	0	0	2	1	
3	Trường Tiểu học Dị Chế	3	1	0	0	1	1	0	
4	Trường Tiểu học Lệ Xá	3	0	0	0	0	2	1	
5	Trường Tiểu học Nhật Tân	4	1	0	0	1	1	1	
6	Trường Tiểu học Thiện Phiến	1	0	0	0	0	1	0	
7	Trường Tiểu học Thủ Sỹ	1	0	0	0	0	1	0	
8	Trường Tiểu học Thụy Lôi	1	0	0	0	0	1	0	
9	Trường Tiểu học thị trấn Vương	1	1	0	0	0	0	0	
10	Trường TH và THCS Đức Thắng	0	0	0	0	0	0	0	
11	Trường TH và THCS Hải Triều	0	0	0	0	0	0	0	
12	Trường TH và THCS Hưng Đạo	1	1	0	0	0	0	0	
13	Trường TH và THCS Minh Phượng	1	0	0	0	0	1	0	
14	Trường TH và THCS Ngô Quyền	2	2	0	0	0	0	0	
15	Trường TH và THCS Trung Dũng	3	1	0	0	0	1	1	
VI	UBND huyện Văn Giang	41	17	0	0	5	10	9	

TT	Tên trường	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)							Ghi chú
		Tổng số	Giáo viên						
			Văn hoá	Âm nhạc (Nhạc)	Mỹ thuật (Họa)	Giáo dục thể chất (Thể dục)	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học và Công nghệ (Tin)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Trường Tiểu học Liên Nghĩa	2	1	0	0	0	0	1	
2	Trường Tiểu học Vĩnh Khúc	8	3	0	0	1	3	1	
3	Trường Tiểu học Long Hưng	2	2	0	0	0	0	0	
4	Trường Tiểu học thị trấn Văn Giang	6	3	0	0	1	2	0	
5	Trường TH và THCS Mỹ Sở	3	1	0	0	0	1	1	
6	Trường TH và THCS Thắng Lợi	4	3	0	0	0	0	1	
7	Trường TH và THCS Tân Tiến	4	2	0	0	0	1	1	
8	Trường TH và THCS Tô Hiệu	5	2	0	0	1	1	1	
9	Trường TH và THCS Cửu Cao	2	0	0	0	1	0	1	
10	Trường TH và THCS Xuân Quan	3	0	0	0	1	1	1	
11	Trường TH và THCS Phụng Công	2	0	0	0	0	1	1	
VII	UBND huyện Văn Lâm	82	34	4	2	14	13	15	
1	Trường Tiểu học Việt Hưng	8	4	0	0	2	1	1	
2	Trường Tiểu học Đại Đồng	12	5	0	1	2	2	2	
3	Trường Tiểu học Lạc Đạo	9	1	1	0	2	3	2	
4	Trường Tiểu học Lạc Hồng	11	5	1	1	2	1	1	
5	Trường Tiểu học Minh Hải	7	3	0	0	1	1	2	

TT	Tên trường	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)							Ghi chú
		Tổng số	Giáo viên						
			Văn hoá	Âm nhạc (Nhạc)	Mỹ thuật (Họa)	Giáo dục thể chất (Thể dục)	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học và Công nghệ (Tin)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
6	Trường Tiểu học Như Quỳnh	8	2	1	0	1	2	2	
7	Trường Tiểu học Tân Quang	7	2	1	0	2	1	1	
8	Trường TH và THCS Đình Dù	2	1	0	0	0	0	1	
9	Trường TH và THCS Lương Tài	7	4	0	0	1	1	1	
10	Trường TH và THCS Trung Trắc	5	2	0	0	1	1	1	
11	Trường TH và THCS Chi Đạo	6	5	0	0	0	0	1	
VIII	UBND huyện Yên Mỹ	85	45	2	2	8	14	14	
1	Trường Tiểu học Đồng Than	7	4	0	0	1	1	1	
2	Trường Tiểu học Liêu Xá	4	3	0	0	0	0	1	
3	Trường Tiểu học Nguyễn Văn Linh	9	5	0	1	2	0	1	
4	Trường Tiểu học Tân Lập	11	4	1	1	2	3	0	
5	Trường Tiểu học Trung Hòa	7	5	0	0	1	0	1	
6	Trường Tiểu học Yên Phú	8	4	0	0	0	2	2	
7	Trường Tiểu học thị trấn Yên Mỹ I	0	0	0	0	0	0	0	
8	Trường Tiểu học thị trấn Yên Mỹ II	1	0	0	0	0	0	1	
9	Trường TH và THCS Hoàn Long	7	3	0	0	1	2	1	
10	Trường TH và THCS Minh Châu	3	2	0	0	0	1	0	

TT	Tên trường	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)							Ghi chú
		Tổng số	Giáo viên						
			Văn hoá	Âm nhạc (Nhạc)	Mỹ thuật (Họa)	Giáo dục thể chất (Thể dục)	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học và Công nghệ (Tin)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	Trường TH và THCS Nghĩa Hiệp	2	1	0	0	0	0	1	
12	Trường TH và THCS Ngọc Long	5	4	0	0	0	1	0	
13	Trường TH và THCS Lý Thường Kiệt	3	1	0	0	0	1	1	
14	Trường TH và THCS Trung Hưng	3	1	0	0	0	1	1	
15	Trường TH và THCS Thanh Long	5	3	0	0	1	1	0	
16	Trường TH và THCS Việt Cường	1	0	0	0	0	0	1	
17	Trường TH và THCS Yên Hòa	4	2	0	0	0	1	1	
18	Trường TH và THCS Tân Việt	5	3	1	0	0	0	1	
IX	UBND thị xã Mỹ Hào	35	11	3	3	4	9	5	
1	Trường Tiểu học Bản Yên Nhân số 1	4	1	1	0	0	1	1	
2	Trường Tiểu học Nhân Hòa	6	1	1	1	1	1	1	
3	Trường Tiểu học Cẩm Xá	3	0	0	0	1	1	1	
4	Trường Tiểu học Dị Sử	3	0	1	0	1	0	1	
5	Trường Tiểu học Phùng Chí Kiên	2	1	0	0	0	1	0	
6	Trường Tiểu học Hòa Phong	4	2	0	0	1	1	0	
7	Trường TH và THCS Bản Yên Nhân	2	1	0	1	0	0	0	
8	Trường TH và THCS Phan Đình Phùng	3	2	0	1	0	0	0	

TT	Tên trường	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)							Ghi chú
		Tổng số	Giáo viên						
			Văn hoá	Âm nhạc (Nhạc)	Mỹ thuật (Họa)	Giáo dục thể chất (Thể dục)	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học và Công nghệ (Tin)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9	Trường TH và THCS Dương Quang	2	1	0	0	0	1	0	
10	Trường TH và THCS Bạch Sam	1	1	0	0	0	0	0	
11	Trường TH và THCS Ngọc Lâm	1	0	0	0	0	1	0	
12	Trường TH và THCS Minh Đức	2	1	0	0	0	1	0	
13	Trường TH và THCS Hưng Long	1	0	0	0	0	0	1	
14	Trường TH và THCS Xuân Dục	1	0	0	0	0	1	0	
X	UBND thành phố Hưng Yên	37	4	0	0	12	7	14	
1	Trường Tiểu học An Tảo	1	0	0	0	1	0	0	
2	Trường Tiểu học Hiến Nam	2	0	0	0	1	0	1	
3	Trường Tiểu học Hoàng Lê	2	0	0	0	1	0	1	
4	Trường Tiểu học Liên Phương	3	0	0	0	1	1	1	
5	Trường Tiểu học Trung Nghĩa	3	0	0	0	1	0	2	
6	Trường Tiểu học Quảng Châu	3	1	0	0	0	0	2	
7	Trường TH và THCS Minh Khai	0	0	0	0	0	0	0	
8	Trường TH và THCS Quang Trung	3	0	0	0	2	0	1	
9	Trường TH và THCS Bảo Khê	3	1	0	0	0	1	1	
10	Trường TH và THCS Hùng Cường	2	0	0	0	1	1	0	

TT	Tên trường	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên tiểu học hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)							Ghi chú
		Tổng số	Giáo viên						
			Văn hoá	Âm nhạc (Nhạc)	Mỹ thuật (Họa)	Giáo dục thể chất (Thể dục)	Ngoại ngữ (Tiếng Anh)	Tin học và Công nghệ (Tin)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
11	Trường TH và THCS Lam Sơn	2	0	0	0	0	1	1	
12	Trường TH và THCS Phú Cường	3	1	0	0	1	0	1	
13	Trường TH và THCS Hoàng Hanh	2	0	0	0	1	1	0	
14	Trường TH và THCS Hồng Châu	3	1	0	0	0	1	1	
15	Trường TH và THCS Hồng Nam	2	0	0	0	1	0	1	
16	Trường TH và THCS Phương Chiêu	3	0	0	0	1	1	1	
17	Trường TH và THCS Tân Hưng	0	0	0	0	0	0	0	



PHỤ LỤC 03
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CẦN TUYỂN NĂM HỌC 2025-2026 ỨNG VỚI VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG III
(Kèm theo Thông báo số 18/TB-HĐTĐVC ngày 08/7/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)															Ghi chú
		Tổng số	Toán	Khoa học tự nhiên			Tin học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		Giáo dục công dân	Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh)	Nghệ thuật		Giáo dục thể chất	
				Vật lí	Hóa học	Sinh học				Lịch sử	Địa lí			Âm nhạc	Mỹ thuật		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ	379	69	28	22	21	8	27	63	20	29	19	35	9	11	18	
I	UBND huyện Ân Thi	12	2	0	1	0	0	0	2	1	1	0	3	1	1	0	
1	Trường THCS Bắc Sơn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Trường THCS Bãi Sậy	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Trường THCS Đa Lộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Trường THCS Đặng Lễ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Trường THCS Đào Dương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Trường THCS Hồ Tùng Mậu	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	
7	Trường THCS Phù Ủng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	Trường THCS Phạm Huy Thông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
9	Trường THCS Văn Du	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
10	Trường THCS Xuân Trúc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
11	Trường TH và THCS Hồng Quang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
12	Trường TH và THCS Hạ Lễ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
13	Trường TH và THCS Văn Nhuệ	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	
14	Trường TH và THCS Tiền Phong	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	
15	Trường TH và THCS Quảng Lăng	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	



STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)															Ghi chú
		Tổng số	Toán	Khoa học tự nhiên			Tin học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		Giáo dục công dân	Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh)	Nghệ thuật		Giáo dục thể chất	
				Vật lí	Hóa học	Sinh học				Lịch sử	Địa lí			Âm nhạc	Mỹ thuật		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
16	Trường TH và THCS Cẩm Ninh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
17	Trường TH và THCS Nguyễn Trãi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
18	Trường TH và THCS Hồng Vân	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	
19	Trường TH và THCS Hoàng Hoa Thám	5	1	0	1	0	0	0	1	1	0	0	0	0	1	0	
20	Trường TH và THCS Quang Vinh	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	
21	Trường TH và THCS Tân Phúc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
II	UBND huyện Kim Động	29	7	0	2	1	0	2	7	1	1	0	5	0	0	3	
1	Trường THCS Vĩnh Xá	3	1	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	
2	Trường THCS Toàn Thắng	3	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	
3	Trường THCS Nghĩa Dân	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	
4	Trường THCS TT Lương Bằng	3	1	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	
5	Trường THCS Ngọc Thanh	2	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Trường THCS Hiệp Cường	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	Trường THCS Đức Hợp	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	
8	Trường THCS Lê Quý Đôn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
9	Trường TH và THCS Chính Nghĩa	2	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	
10	Trường TH và THCS Nhân La	2	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	
11	Trường TH và THCS Hùng An	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	
12	Trường TH và THCS Phú Thịnh	3	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	1	
13	Trường TH và THCS Mai Động	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	
14	Trường TH và THCS Vũ Xá	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)															Ghi chú
		Tổng số	Toán	Khoa học tự nhiên			Tin học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		Giáo dục công dân	Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh)	Nghệ thuật		Giáo dục thể chất	
				Vật lí	Hóa học	Sinh học				Lịch sử	Địa lí			Âm nhạc	Mỹ thuật		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
15	Trường TH và THCS Song Mai	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	
16	Trường TH và THCS Đồng Thanh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
17	Trường TH và THCS Thọ Vinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
18	Trường TH và THCS Phạm Ngũ Lão	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	
III	UBND huyện Khoái Châu	36	11	2	0	4	2	5	2	1	3	1	4	0	0	1	
1	Trường THCS Bình Minh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Trường THCS Dạ Trạch	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Trường THCS Tứ Dân	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	
4	Trường THCS Tân Dân	3	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1	
5	Trường THCS An Vĩ	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Trường THCS thị trấn Khoái Châu	2	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	
7	Trường THCS Đồng Kết	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	Trường THCS Tân Châu	3	1	0	0	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	
9	Trường THCS Phùng Hưng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
10	Trường THCS Đại Hưng	2	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	
11	Trường THCS Dân Tiến	2	1	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	
12	Trường THCS Hồng Tiến	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
13	Trường THCS Nguyễn Thiện Thuật	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
14	Trường TH và THCS Hàm Tử	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	
15	Trường TH và THCS Ông Đình	2	0	0	0	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	

[illegible]

[illegible]

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)															Ghi chú
		Tổng số	Toán	Khoa học tự nhiên			Tin học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		Giáo dục công dân	Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh)	Nghệ thuật		Giáo dục thể chất	
				Vật lí	Hóa học	Sinh học				Lịch sử	Địa lí			Âm nhạc	Mỹ thuật		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
13	Trường TH và THCS Ngô Quyền	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
14	Trường TH và THCS Trung Dũng	2	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	
VI	UBND huyện Văn Giang	13	1	2	2	2	0	0	3	0	0	0	1	0	2	0	
1	Trường THCS Liên Nghĩa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
2	Trường THCS Vĩnh Khúc	2	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	
3	Trường THCS Long Hưng	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
4	Trường THCS thị trấn Văn Giang	2	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Trường THCS Chu Mạnh Trinh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Trường TH và THCS Mỹ Sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
7	Trường TH và THCS Thắng Lợi	2	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	
8	Trường TH và THCS Tân Tiến	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
9	Trường TH và THCS Tô Hiệu	4	1	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	1	0	
10	Trường TH và THCS Cửu Cao	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
11	Trường TH và THCS Xuân Quan	2	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	
12	Trường TH và THCS Phụng Công	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
VII	UBND huyện Văn Lâm	57	16	2	3	2	0	2	14	4	3	2	3	2	2	2	
1	Trường THCS Đại Đồng	10	3	1	1	0	0	1	1	1	0	1	1	0	0	0	
2	Trường THCS Lạc Đạo	7	0	0	0	1	0	1	1	0	1	0	0	1	1	1	
3	Trường THCS Lạc Hồng	4	2	0	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	
4	Trường THCS Minh Hải	9	2	1	1	1	0	0	1	1	0	0	1	1	0	0	
5	Trường THCS Như Quỳnh	6	2	0	1	0	0	0	2	0	0	0	0	0	1	0	

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)															Ghi chú
		Tổng số	Toán	Khoa học tự nhiên			Tin học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		Giáo dục công dân	Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh)	Nghệ thuật		Giáo dục thể chất	
				Vật lí	Hóa học	Sinh học				Lịch sử	Địa lí			Âm nhạc	Mỹ thuật		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
13	Trường TH và THCS Thanh Long	6	0	1	0	0	1	0	1	1	1	0	1	0	0	0	
14	Trường TH và THCS Việt Cường	3	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	
15	Trường TH và THCS Ngọc Long	3	0	0	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	0	
16	Trường TH và THCS Yên Hòa	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
17	Trường TH và THCS Tân Việt	3	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	
18	Trường TH và THCS Nghĩa Hiệp	3	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	1	0	0	0	
IX	UBND thị xã Mỹ Hào	64	10	5	4	4	1	3	13	3	3	3	9	1	2	3	
1	Trường THCS trọng điểm Lê Hữu Trác	3	0	0	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	
2	Trường THCS Nhân Hòa	8	2	0	1	1	0	1	1	0	0	1	1	0	0	0	
3	Trường THCS Cẩm Xá	5	1	0	0	0	0	1	1	0	0	0	1	0	0	1	
4	Trường THCS Dị Sử	7	0	1	0	1	0	0	0	1	1	0	1	0	1	1	
5	Trường THCS Phùng Chí Kiên	4	0	0	1	0	0	1	1	0	0	0	1	0	0	0	
6	Trường THCS Hòa Phong	5	1	1	0	0	0	0	1	0	0	0	1	0	1	0	
7	Trường TH và THCS Bần Yên Nhân	10	2	0	0	1	0	0	2	1	0	1	1	1	0	1	
8	Trường TH và THCS Phan Đình Phùng	5	0	1	0	1	0	0	1	0	1	0	1	0	0	0	
9	Trường TH và THCS Dương Quang	5	1	1	0	0	0	0	1	0	1	0	1	0	0	0	
10	Trường TH và THCS Bạch Sam	3	1	1	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	
11	Trường TH và THCS Ngọc Lâm	3	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	0	0	
12	Trường TH và THCS Minh Đức	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	
13	Trường TH và THCS Hưng Long	3	1	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên trung học cơ sở hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)															Ghi chú
		Tổng số	Toán	Khoa học tự nhiên			Tin học	Công nghệ	Ngữ văn	Lịch sử và Địa lý		Giáo dục công dân	Ngoại ngữ 1 (Tiếng anh)	Nghệ thuật		Giáo dục thể chất	
				Vật lí	Hóa học	Sinh học				Lịch sử	Địa lí			Âm nhạc	Mỹ thuật		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
14	Trường TH và THCS Xuân Dục	2	0	0	0	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	
X	UBND thành phố Hưng Yên	70	2	13	3	3	1	11	0	7	14	10	1	0	0	5	
1	Trường THCS An Tảo	5	0	1	0	0	0	1	0	1	1	1	0	0	0	0	
2	Trường THCS Hiến Nam	4	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	1	
3	Trường THCS Lê Lợi	5	0	1	0	0	0	1	0	1	2	0	0	0	0	0	
4	Trường THCS Liên Phương	6	0	1	0	1	0	1	0	1	1	1	0	0	0	0	
5	Trường THCS Trung Nghĩa	5	0	1	0	0	0	1	0	1	1	1	0	0	0	0	
6	Trường THCS Quảng Châu	6	0	1	0	1	0	1	0	1	1	1	0	0	0	0	
7	Trường THCS Nguyễn Tất Thành	4	0	1	1	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	0	
8	Trường TH và THCS Minh Khai	3	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1	
9	Trường TH và THCS Quang Trung	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
10	Trường TH và THCS Bảo Khê	4	0	1	0	0	0	1	0	0	0	1	0	0	0	1	
11	Trường TH và THCS Hùng Cường	4	0	1	1	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	
12	Trường TH và THCS Lam Sơn	6	0	1	1	0	0	2	0	0	1	1	0	0	0	0	
13	Trường TH và THCS Phú Cường	5	1	1	0	1	0	1	0	0	1	0	0	0	0	0	
14	Trường TH và THCS Hoàng Hanh	3	0	1	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	1	
15	Trường TH và THCS Hồng Châu	3	0	1	0	0	0	0	0	0	1	1	0	0	0	0	
16	Trường TH và THCS Hồng Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
17	Trường TH và THCS Phương Chiểu	5	0	0	0	0	0	1	0	1	1	1	1	0	0	0	
18	Trường TH và THCS Tân Hưng	2	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	1	

PHỤ LỤC 04
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC CẦN TUYỂN NĂM HỌC 2025-2026 ỨNG VỚI VỊ TRÍ VIỆC LÀM GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HẠNG III
 (Kèm theo Thông báo số 18/TB-HDĐTĐC ngày 08/7/2025 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

STT	Đơn vị	Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với vị trí việc làm giáo viên trung học phổ thông hạng III (bao gồm cả nguyện vọng 1 và nguyện vọng 2)																Ghi chú
		Giáo viên																
		Tổng số	Môn học bắt buộc						Môn học lựa chọn									
			Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Lịch sử	Giáo dục thể chất	Giáo dục quốc phòng an ninh	Địa lí	Giáo dục kinh tế và pháp luật	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Công nghệ	Tin học	Âm nhạc	Mỹ thuật	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
	TỔNG SỐ	98	18	14	25	11	3	4	4	5	1	5	4	0	4	0	0	
1	Trường THPT Chuyên Hưng Yên	7	1	1	1	1	0	0	1	0	1	0	1	0	0	0	0	
2	Trường THPT Hưng Yên	1	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
3	Trường THPT Tiên Lữ	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	
4	Trường THPT Trần Hưng Đạo	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
5	Trường THPT Phù Cừ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
6	Trường THPT Nam Phù Cừ	4	1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	0	0	
7	Trường THPT Ân Thi	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
8	Trường THPT Nguyễn Trung Ngạn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
9	Trường THPT Phạm Ngũ Lão	3	0	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
10	Trường THPT Yên Mỹ	9	2	1	1	1	0	1	1	1	0	0	1	0	0	0	0	
11	Trường THPT Minh Châu	10	5	2	1	1	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	
12	Trường THPT Triệu Quang Phục	9	2	1	3	1	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	

15